

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BANG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm... của Hiệu trưởng/ Giám đốc)

Tên chương trình: **QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN**
HOSPITALITY MANAGEMENT

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Khoa : Kinh tế Quản trị

Bộ môn: Du Lịch

Ngành đào tạo: Quản trị khách sạn

Mã số: **78 102 01**

Tên gọi của văn bằng: Cử nhân Quản trị Khách sạn

TP HCM, ngày...tháng...năm 20...

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ngàytháng.....năm..... của

Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình: **QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN**
HOSPITALITY MANAGEMENT

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: Quản trị khách sạn

Mã số: **78 102 01**

Tên gọi của văn bằng: Cử nhân Quản trị Khách sạn



1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ Cử nhân Quản trị Khách sạn, có phẩm chất đạo đức, có ý thức phục vụ, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam, có sức khoẻ tốt nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội; thích nghi nhanh chóng với môi trường làm việc năng động và có khả năng hội nhập khu vực cũng như quốc tế. Cung cấp kiến thức chung về quản trị khách sạn cùng với việc giáo dục ý thức và thái độ với nghề nghiệp để trở thành một người quản lý có trách nhiệm trong ngành kinh doanh khách sạn. Ngoài ra, chương trình cũng cung cấp những trải nghiệm thực tế phù hợp liên quan với việc điều hành và kinh doanh khách sạn, là cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu nâng cao trình độ trong quá trình công tác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sinh viên ngành Quản trị Khách sạn sau khi tốt nghiệp phải có:

- Kiến thức:

PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

PO2: Có kiến thức về cơ sở về kinh tế, quản trị và nghiệp vụ chuyên ngành khách sạn.

Khối kiến thức giáo dục đại cương có 21 tín chỉ gồm các học phần về chính trị, khoa học xã hội, toán – tin học – khoa học tự nhiên, ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức nền tảng cơ bản và kỹ năng mềm cần thiết cho các học phần khác của chương trình đào tạo.

Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp có 99 tín chỉ (87 bắt buộc và 12 tự chọn) gồm các học phần về kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành và khóa luận tốt nghiệp nhằm cung cấp đầy đủ cho sinh viên kiến thức từ nền tảng đến chuyên sâu và kỹ năng thực hành từ cơ bản đến nâng cao trong các lĩnh vực về quản trị khách sạn.

Khóa luận/Đồ án tốt nghiệp/Các môn thay thế có 4 tín chỉ

7.2. Nội dung chương trình dạy học

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
A	Khối kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 17.5% số TC CTĐT													
I	Lý luận Mác-Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh													
1	05068	Triết học Mác- Lê nin	3	3	0	3		45	0	90				I
2	05069	Kinh tế chính trị Mác Lê- nin	2	2	0	2		30	0	60				II
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2		30	0	60				II
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	2		30	0	60				III
5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2		30	0	60				III
II	Pháp luật – Tin học													
6	00042	Pháp luật đại cương	2	2		2		30	0	60				II
7	00008	Tin học đại cương	2	2		2		30	0	60				III
III	Ngoại ngữ													
8	GE1017	Anh văn I	3	3		3		45	0	90				I
9	GE1018	Anh văn II	3	3		3		45	0	90				II
IV	Giáo dục thể chất													

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
10	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3*	1	2	3*		15	60	90				II
IV	Giáo dục quốc phòng - an ninh													
11	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5*	5*	0	5*		75		150				I
12	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3*	0	3	3*			90					II
B	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 99 TC (Bắt buộc: 87 TC; Tự chọn: 12 TC), chiếm 82.5% số TC CTĐT													
I	Khối kiến thức cơ sở khối ngành: 9 TC (Bắt buộc: 9 TC; Tự chọn: 0 TC), chiếm 7.5% số TC CTĐT													
13	HM2002	Kinh tế du lịch	3	3	0	3		45	0	90				II
14	BA2003	Quản trị học	3	3	0	3		45	0	90				I
15	HM2004	Marketing du lịch	3	3	0	3		45	0	90				II
II	Khối kiến thức cơ sở ngành: 13 TC (Bắt buộc: 10 TC; Tự chọn: 03 TC), chiếm 10.8% số TC CTĐT													
16	HM3038	Đào tạo định hướng ngành kinh doanh khách sạn	2	1	1	2		15	30	60				I
17	HM2005	Tâm lý và Giao tiếp trong du lịch	3	3	0	3		45	0	90				I
18	HM2008	Đổi mới và Khởi nghiệp	3	3	0	3		45	0	90				IV
19	HM2010	Pháp luật trong du lịch – khách sạn	2	2	0	2		30	0	60				VI
20	TM2004	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	3	0		3	45	0	90				II
21	HM2013	Hành vi tổ chức	3	3	0			45	0	90		14		II
III	Khối kiến thức ngành/chuyên ngành: 69 TC (Bắt buộc: 64 TC; Tự chọn: 05 TC), chiếm 53.3% số TC CTĐT													
22	HM3017	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	4	4	0	4		60	0	120				III
23	HM3018	Quản lý doanh thu	3	3	0	3		45	0	90		33		VI
24	HM2011	Quản trị du lịch MICE	3	3	0	3		45	0	90		14, 15		V

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
25	HM2006	Quản trị chiến lược kinh doanh du lịch	3	3	0	3		45	0	90		14, 15		VII
26	HM2007	Quản trị nhân sự trong du lịch	3	3	0	3		45	0	90		14		VII
27	HM3019	Tiếng Anh chuyên ngành ẩm thực	3	3	0	3		45	0	90				IV
28	HM3020	An ninh, an toàn trong khách sạn	2	2	0	2		30	0	60				VII
29	HM3021	Quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch	3	3	0	3		45	0	90		23		VII
30	HM3054	Quản lý khu nghỉ dưỡng	3	3	0	3		45	0	90		14, 15		V
31	HM3022	Nghiệp vụ nhà hàng	3	1	2	3		15	60	90				IV
32	HM3025	Nghiệp vụ pha chế thức uống	3	1	2	3		15	60	90				III
33	HM3026	Quản lý bộ phận ẩm thực	3	3	0	3		45	0	90		14, 15		IV
34	HM3027	Nghiệp vụ tiền sảnh	3	1	2	3		15	60	60		16		V
35	HM3028	Nghiệp vụ buồng	3	1	2	3		15	60	60		16		V
36	HM3029	Quản lý lưu trú	3	3	0	3		45	0	90		14		V
37	HM3023	Nghiệp vụ chế biến món ăn	2		2	2			60	60		16		III
38	HM3024	Nghiệp vụ bếp bánh	2		2	2			60	60		16		III
39	HM3034	Quản trị dự án du lịch	3	3				45	0	90				VI
40	HM3035	Phát triển du lịch bền vững	3	3			3	45	0	90		13		VI
41	HM3030	Kỹ năng thuyết trình	2	2		2		30		60				I

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết			Điều kiện tiên quyết			Học kỳ (dự kiến)
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
42	HM3031	Kỹ năng tư duy phản biện	2	2		2		30		60				VI
43	HM3033	Kỹ năng đàm phán	2	2		2		30		60				VI
44	HM3036	Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm	2	2	0		2	30	0	60				VII
45	HM3032	Kỹ năng quản lý thời gian	2	2	0			30	0	60				VII
46	HM3043	Sulyna concept	2	1	1	2		15	30	60		32, 37, 38		IV
47	HM3041	Chuyên đề thực tế 1	1	0	1	1			30	30		32, 37, 38		IV
48	HM3042	Chuyên đề thực tế 2	1	0	1	1			30	30		34, 35		VI
49	HM3037	Lễ tân ngoại giao	2	2	0	2		30		60				VI
50	HM3055	Quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch	3	3	0	3		45		90				VII
IV	Khối kiến thức cuối khóa (thực tập nghề nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp/các học phần thay thế): 8 TC (Bắt buộc: 4 TC; Tự chọn: 4 TC), chiếm 6.7% số TC CTĐT													
51	HM3044	Khóa luận tốt nghiệp	4	0	4		4		120	120				VIII
52	HM3012	Internship	4	0	4	4			180	180		31, 32, 33, 34, 35, 36		VIII
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp														
53	HM3045	Đề án kinh doanh	4	0	4		4		120	120				VIII
54	HM3046	Quản lý khách sạn vừa và nhỏ	2	2	0			30		60				VIII
55	HM2001	Đạo đức kinh doanh	2	2	0			30		60				VIII
Tổng số tín chỉ của toàn chương trình: 120 TC (Bắt buộc: 108 TC; Tự chọn: 12 TC)														

8. Tổ chức thực hiện

8.1 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết	
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ I: 16 TC (Bắt buộc: 16 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	3		45	0
2	GE1017	Anh văn I	3	3		3		45	0
3	02309	LT – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5	5	0	5		75	0
4	HM3038	Đào tạo định hướng ngành kinh doanh khách sạn	2	1	1	2		15	30
5	BA2003	Quản trị học	3	3	0	3		45	0
6	HM2005	Tâm lý và Giao tiếp trong du lịch	3	3	0	3		45	0
7	HM3030	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0	2		30	0
Học kỳ II: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	2		30	0
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	2		30	0
3	GE1018	Anh văn II	3	3	0	3		45	0
4	HM2002	Kinh tế du lịch	3	3	0	3		45	0
5	HM2004	Marketing du lịch	3	3	0	3		45	0
6	00042	Pháp luật đại cương	2	2	0	2		30	0
8	GE1020	Giáo dục thể chất (*)	3	1	2	3		15	60
9	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3	0	3	3		0	90
Học kỳ III: 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	00008	Tin học Đại cương	2	2	0	2		30	0
2	05071	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0	2		30	0
3	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	2		30	0
4	HM3017	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	4	4	0	4		60	0
5	HM3025	Nghiệp vụ pha chế thức uống	3	1	2	3		15	60
6	HM3023	Nghiệp vụ chế biến món ăn	2	0	2	2		0	60
7	HM3024	Nghiệp vụ bếp bánh	2	0	2	2		0	60
Học kỳ IV: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 0 TC)									
1	HM3019	Tiếng Anh chuyên ngành ẩm thực	3	3	0	3		45	0

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết	
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành
2	HM3022	Nghiệp vụ nhà hàng	3	1	2	3		15	60
3	HM3026	Quản lý bộ phận ẩm thực	3	3	0	3		45	0
4	HM3043	Sulyna concept	2	1	1	2		15	30
5	HM3041	Chuyên đề thực tế 1	1	0	1	1		0	30
6	HM2008	Đổi mới và Khởi nghiệp	3	3	0	3		45	0
Học kỳ V: 17 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 3 TC)									
1	HM3028	Nghiệp vụ buồng	3	1	2	3		15	60
2	HM3027	Nghiệp vụ tiền sảnh	3	1	2	3		15	60
3	HM2010	Pháp luật trong du lịch – khách sạn	2	2	0	2		30	0
4	HM3054	Quản lý khu nghỉ dưỡng	3	3	0	3		45	0
5	HM3029	Quản lý lưu trú	3	3	0	3		45	0
6a	TM2004	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	3	3	0	0	3	45	0
6b	HM2013	Hành vi tổ chức	3	3	0	0		45	0
Học kỳ VI: 16 TC (Bắt buộc: 13 TC; Tự chọn: 3 TC)									
1	HM3033	Kỹ năng đàm phán	2	2	0	2		30	0
2	HM3031	Kỹ năng tư duy phân biện	2	2	0	2		30	0
3	HM3018	Quản lý doanh thu	3	3	0	3		45	0
4	HM3042	Chuyên đề thực tế 2	1	0	1	1		0	30
5	HM2011	Quản trị du lịch MICE	3	3	0	3		45	0
6	HM3037	Lễ tân ngoại giao	2	2	0	2		30	0
7a	HM3034	Quản trị dự án du lịch	3	3	0	0	3	45	0
7b	HM3035	Phát triển du lịch bền vững	3	3	0	0		45	0
Học kỳ VII: 16 TC (Bắt buộc: 14 TC; Tự chọn: 02 TC)									
1	HM3021	Quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch	3	3	0	3		45	0
2	HM2006	Quản trị chiến lược kinh doanh du lịch	3	3	0	3		45	0
3	HM2007	Quản trị nhân sự trong du lịch	3	3	0	3		45	0

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Loại HP		Số tiết	
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Lý thuyết	Thực hành
4	HM3020	An ninh, an toàn trong khách sạn	2	2	0	2		30	0
5	HM3055	Quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch	3	3	0	3		45	0
6a	HM3032	Kỹ năng quản lý thời gian	2	2	0	0	2	30	0
6b	HM3036	Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm	2	2	0	0		30	0
Học kỳ VIII: 8 TC (Bắt buộc: 04 TC; Tự chọn: 4 TC)									
1	HM3012	Internship	4	0	4	4	0	0	180
2	HM3044	Khóa luận tốt nghiệp	4	0	4	0	4	0	120
Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
3	HM3045	Đề án kinh doanh	4	0	4	0	4	0	120
4.1	HM3046	Quản lý khách sạn vừa và nhỏ	2	2	0	0		30	0
4.2	HM2001	Đạo đức kinh doanh	2	2	0	0		30	0

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

8.2.1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải tự đăng ký học phần (trừ học kỳ 1 đối với sinh viên năm nhất) dựa trên dự kiến phân bổ học phần cho từng năm học.

8.2.2. Kiểm tra và đánh giá kết quả học phần

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm quyết định số 233/QĐ-HIU ngày 01 tháng 07 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

8.2.3. Thực tập /thực tế

- Chuyên đề thực tế 1 (Âm thực)
- Chuyên đề thực tế 2 (Dịch vụ lưu trú)
- Internship: Thực hiện vào năm thứ 4 của chương trình đào tạo. Sinh viên tham gia thực tập tại các doanh nghiệp khách sạn tiêu chuẩn từ 4 sao trở lên với các nghiệp vụ như: Buồng, Bàn, Lê tân, Bếp,...

8.2.4. Khóa luận/Học phần thay thế khóa luận

Sinh viên năm thứ 4 (năm cuối) làm khóa luận/ Học phần thay thế khóa luận dựa theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm Quyết định số 233/QĐ-HIU ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

- **Khóa luận tốt nghiệp**

Điều kiện để sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp:

- + Tích lũy đủ số tín chỉ của CTĐT đến thời điểm xét làm khóa luận tốt nghiệp
- + Điểm trung bình tích lũy đạt loại khá trở lên.

- **Học phần thay thế khóa luận**

Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp hoặc không muốn làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học các học phần thay thế tương đương với số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp.

9. Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)

9.1. Triết học Mác – Lênin

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác – Lênin. Hiểu được vị trí quan trọng của nó trong toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác Lênin.
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.
- Biết sử dụng phương pháp tư duy của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử khi nghiên cứu các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy.
- Liên hệ vận dụng, gắn lý luận với thực tiễn, dự báo xu hướng vận động.
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng; Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp, có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động làm việc nhóm

9.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Nắm được đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế chính trị học Mác - Lênin; hiểu được vị trí quan trọng của nó trong toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác; nhận thức một cách sâu sắc kinh tế chính trị học Mác - Lênin là nền tảng chủ yếu để Đảng và Nhà nước xây dựng cương lĩnh, đường lối, phương châm và các chính sách kinh tế.
- Người học hiểu biết thế nào là sản xuất hàng hóa; hàng hóa; tiền tệ; quy luật giá trị; công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó; sức lao động - hàng hóa đặc biệt; giá trị thặng dư; tư bản bất biến, tư bản khả biến và các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong

CNTB; quy luật giá trị thặng dư; tích lũy tư bản; tích tụ và tập trung tư bản; lưu thông tư bản: tuần hoàn và chu chuyển; TB cố định và TB lưu động; các hình thái biểu hiện của GTTD: lợi nhuận, lợi tức và địa tô TBCN; CNTB độc quyền: các đặc điểm kinh tế cơ bản; những biểu hiện mới.

- Biết sử dụng phương pháp tư duy của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế - xã hội.
- Sử dụng thường xuyên phương pháp logic kết hợp với lịch sử, các thao tác phân tích, tổng hợp, thống kê, mô hình hóa... khi nghiên cứu các vấn đề kinh tế.
- Liên hệ vận dụng, gắn lý luận với thực tiễn, dự báo xu hướng vận động.
- Có thể giới quan đúng đắn, nắm vững được phương pháp luận khoa học, từ đó nâng cao năng lực quan sát và phân tích vấn đề, xử lý và giải quyết mâu thuẫn trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa...
- Kiên định niềm tin và lòng tin, nhận thức và nhìn nhận đúng đắn đối với học thuyết kinh tế chính trị Mác - Lênin - học thuyết khoa học nhất, đúng đắn nhất trong bối cảnh ngày nay
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp, có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động làm việc nhóm.

9.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Hiểu được các kiến thức nền tảng về lý thuyết Chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin; hiểu được vị trí quan trọng của nó trong toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác;
- Hiểu được các kiến thức nền tảng về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; hiểu được nội dung về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp; vấn đề dân tộc, tôn giáo và gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội;
- Vận dụng những hiểu biết để phân biệt lại các tranh luận sai lầm;
- Liên hệ vận dụng, gắn lý luận với thực tiễn, dự báo xu hướng vận động;
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề;
- Có thể giới quan đúng đắn, nắm vững được phương pháp luận khoa học, từ đó nâng cao năng lực quan sát và phân tích vấn đề, xử lý và giải quyết mâu thuẫn trong nhận thức về các vấn đề xã hội, nhà nước, v.v...;
- Kiên định niềm tin và lòng tin, nhận thức và nhìn nhận đúng đắn đối với học thuyết Mác - Lênin - học;
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp, có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động làm việc nhóm.

9.4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Có tri thức mang tính hệ thống về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), nội dung cơ bản, giá trị lịch sử của Đảng và quá trình Đảng lãnh đạo các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930-1945) cho đến nay;
- Hiểu rõ và đánh giá đúng các nội dung chính của lịch sử hình thành và phát triển Đảng;
- Xây dựng nhận thức biện chứng, khách quan về quá trình Đảng ra đời và vai trò lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xác lập chính quyền cách mạng;
- Khả năng tìm chọn tài liệu nghiên cứu, phân tích sự kiện, đúc rút kinh nghiệm lịch sử về sự lãnh đạo kháng chiến của Đảng và ý thức phê phán những nhận thức sai trái về lịch sử của Đảng;
- Có phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống;
- Giữ vững niềm tin vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc, đường lối của Đảng trong lãnh đạo đưa cả nước quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới;
- Nhận thức đúng đắn thực tiễn lịch sử và những kinh nghiệm rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm thời kỳ 1945-1975, nâng cao niềm tin, vào sự lãnh đạo của Đảng và sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc;
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp, có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động làm việc nhóm.

9.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Trình bày được cơ bản về nội dung học tập học phần tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Phân tích được các nội dung cơ bản trong học phần tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Khẳng định luận điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta
- Nhận thức được kết quả của sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong tiến trình cách mạng Việt Nam, nhất là trong sự nghiệp đổi mới hiện nay;
- Liên hệ thực tế giải quyết một số vấn đề liên quan đến môn học;
- Nâng cao lòng tự hào và sự kính trọng đối với Bác Hồ kính yêu;
- hun đúc, giữ gìn tinh thần yêu nước, yêu lao động, đóng góp tích cực vào thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Hiểu biết một cách có hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh trong sự phát triển toàn diện đất nước. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động học tập và làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh;

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp, có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động làm việc nhóm.

9.6. Pháp luật đại cương

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Phân tích, hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật chung gồm các vấn đề về: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức nhà nước; Bộ máy nhà nước; Nhà nước pháp quyền; Nguồn gốc, kiểu, hình thức pháp luật; Quy phạm pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật; Thực hiện pháp luật; Giải thích pháp luật; Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý;
- Vận dụng được những kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật vào việc giải thích, đánh giá các hiện tượng nhà nước và pháp luật trên thực tế;
- Thuyết trình được. Có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề của nhà nước và pháp luật;
- Vận dụng được các kiến thức lý luận về nhà nước và pháp luật để áp dụng vào thực tế đời sống;
- Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ học tập;
- Biết hợp tác, làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

9.7. Tin học đại cương

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Trình bày được khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin;
- Sử dụng được các công cụ tìm kiếm trên internet;
- Sử dụng được các dịch vụ trên mạng Internet và các tiện ích có liên quan;
- Sử dụng được các các ứng dụng tin học văn phòng: word, excel, powerpoint ;
- Biết các thuật ngữ tiếng Anh của môn học. Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh liên quan đến các bài giảng của môn học;

9.8. Anh văn I

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Explain ideas and opinions through using communicative language skills;
- Differentiate receptive skills and productive skills;
- Apply vocabulary knowledge flexibly in communication;
- Identify the meaning of words and phrases in the right context;
- Clarify how to use integrated skills;

- Appraise communicative effectively;
- Plan to communicate and address the problem by focusing on practical communicative skills;
- Evaluate language skills and competencies to carry out communicative activities at the end of each lesson;
- Explain & adjust behaviours related to learning activities and contents of lessons through communication.

9.9. Anh văn II

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, giúp cho người học:

- Explain ideas and opinions through using communicative language skills;
- Differentiate receptive skills and productive skills;
- Apply vocabulary knowledge flexibly in communication;
- Identify the meaning of words and phrases in the right context;
- Clarify how to use integrated skills;
- Appraise communicative effectively;
- Plan to communicate and address the problem by focusing on practical communicative skills.
- Evaluate language skills and competencies to carry out communicative activities at the end of each lesson.
- Explain & adjust behaviours related to learning activities and contents of lessons through communication.

9.10. Giáo dục thể chất (*)

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, nhằm trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khoẻ; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khoẻ, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khoẻ của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người. Sau khi học xong học phần này, sinh viên cần biết áp dụng các Kiến thức rèn luyện thân thể để nâng cao sức khoẻ của bản thân và cộng đồng...

9.11. Lý thuyết Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, nhằm giới thiệu những vấn đề cơ bản về truyền thống quân đội Nhân dân Việt Nam và nghĩa vụ của người thanh niên đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học, cao đẳng. Người học cần xác định được các kiến thức về đường lối cách mạng, đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

9.12. Thực hành Giáo dục Quốc Phòng An Ninh (*)

Học phần thuộc khối kiến thức đại cương, hướng dẫn người học thực hiện được những thao tác kỹ thuật về: điều lệ đội ngũ, bắn súng AK, ném lựu đạn, chiến thuật tiến công và phòng ngự trong chiến đấu và rèn luyện được tác phong quân sự trong sinh hoạt, học tập, góp phần giữ vững trật tự, an ninh trong nhà trường. Người học có thể áp dụng các kiến thức này trong rèn luyện thân thể cũng như bảo vệ quốc gia.

9.13. Kinh tế du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành, giúp cho người học:

- Xác định và phân biệt các khái niệm của du lịch và các đặc điểm của kinh tế học trong các lãnh vực kinh doanh của ngành du lịch
- Giải thích và đánh giá các phương pháp đo lường du lịch
- Tổng hợp và áp dụng các kiến thức liên quan đến kinh tế vĩ mô và vi mô trong du lịch như: nguồn cung và nhu cầu trong du lịch, các yếu tố ảnh hưởng đến cung và cầu du lịch, xu hướng du lịch cạnh tranh giữa cung, sự tiêu dùng du lịch, sản phẩm du lịch, đầu tư du lịch, tác động kinh tế của du lịch.
- Tranh luận và thẩm định các dự án trong ngành du lịch theo cấp độ vi mô và vĩ mô
- Vận dụng kỹ năng phân tích dữ liệu, đánh giá vấn đề, giải quyết tình huống và ra quyết định chính xác.
- Thực hành các kỹ năng sử dụng các phương pháp định tính và định lượng để phân tích, dự báo và đánh giá xu hướng chung của cung và cầu trong du lịch nhằm đưa ra các chiến lược tốt có thể áp dụng trong các doanh nghiệp thuộc lãnh vực du lịch
- Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tập trung xuyên suốt quá trình học và làm việc nhóm nhằm tiếp thu và ứng dụng những kiến thức về kinh tế học trong lãnh vực du lịch ở cả cấp độ vi mô và vĩ mô.

9.14. Quản trị học

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành, giúp cho người học:

- Xác định và phân biệt các khái niệm và lý thuyết liên quan đến quản trị nhằm hiểu rõ thêm về quá trình quản trị trong doanh nghiệp theo khía cạnh của các nhà quản trị học.
- Diễn giải và đánh giá thực trạng và các yếu tố trong và ngoài doanh nghiệp.
- Thảo luận và áp dụng quá trình ra quyết định một cách hợp lý trong mọi tình huống
- Tổng hợp, phân tích, và ứng dụng các nguyên lý của quản trị trong doanh nghiệp bao gồm bốn quá trình/chức năng cơ bản: quá trình hoạch định, quá trình tổ chức, quá trình lãnh đạo và điều khiển, và quá trình kiểm tra.
- Vận dụng kỹ năng phân tích dữ liệu, đánh giá vấn đề, giải quyết tình huống và ra quyết định

chính xác.

- Thực hành những kỹ năng quan trọng của nhà quản trị trong quá trình quản trị như: lập kế hoạch, tổ chức công việc, lãnh đạo, và kiểm soát.
- Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tập trung xuyên suốt quá trình học và làm việc nhóm.

9.15. Marketing du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành, giúp cho người học:

- Giải thích được các đặc trưng của dịch vụ tác động như thế nào đến cách thức marketing vận hành trong ngành du lịch và khách sạn.
- Nhận diện và phát triển các cơ hội marketing.
- Phát triển các công cụ PR cho điểm đến du lịch.
- Thiết kế và nắm bắt giá trị khách hàng mục tiêu.
- Thiết kế và phát triển mạng lưới chuyển giao và nhận giá trị khách hàng.
- Thực hiện được một nghiên cứu marketing.
- Vận dụng sáng tạo các công cụ chiêu thị hỗn hợp để đánh động thị trường về sản phẩm và dịch vụ của một doanh nghiệp cụ thể.
- Hoàn thiện tư duy tích cực, thái độ chuyên nghiệp và trung thực trong học tập.

9.16. Đào tạo định hướng ngành kinh doanh khách sạn

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, kết quả giúp cho người học:

- Khái quát hóa kiến thức tổng quan về ngành du lịch và khách sạn.
- Trình bày được các loại hình kinh doanh lưu trú, ăn uống, dịch vụ du lịch khác; sự tác động qua lại giữa các lĩnh vực đối với kinh doanh du lịch và lưu trú.
- Liệt kê được các loại phòng khách sạn, so sánh được các loại – hạng khách sạn, so sánh được các tiêu chí xếp loại – hạng.
- Phát họa được cơ cấu tổ chức và sự vận hành của một cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, cụ thể là khách sạn.
- Phát triển tư duy phản biện, làm việc nhóm; nghiên cứu vai trò và xu hướng lựa chọn nghề nghiệp trong ngành khách sạn.
- Hình thành thói quen và tính chủ động trong học và hành; Duy trì tính kỷ luật trong việc theo đuổi mục tiêu.

9.17. Tâm lý & Giao tiếp trong du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giúp cho người học:

- Trình bày được bản chất của các hiện tượng tâm lý, các trạng thái và thuộc tính tâm lý, những ảnh hưởng của một số hiện tượng tâm lý xã hội đối với hoạt động du lịch.

- Trình bày được vai trò của giao tiếp và các phương tiện/ngiht thức giao tiếp cơ bản.
- Ứng dụng kiến thức tâm lý học vào thực tiễn, thích ứng linh hoạt trong môi trường quốc tế và những trải nghiệm thực tế tại cơ sở lưu trú du lịch.
- Vận dụng vào nắm bắt tâm lý khách hàng và nhà cung ứng trong hoạt động du lịch, nhằm giao tiếp hiệu quả và đạt được mục đích.
- Quan tâm giá trị đạo đức, có thái độ trách nhiệm, tư duy cầu tiến trong nghề nghiệp, ý thức về nhu cầu học tập suốt đời.

9.18. Đổi mới & Khởi nghiệp

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, giúp cho người học:

- Giải thích tiến trình đổi mới trong một bối cảnh cụ thể.
- Nhận thức vai trò của tri thức và học tập với đổi mới.
- Ứng dụng các mô hình quản lý sự đổi mới vào trong một bối cảnh cụ thể.
- Xây dựng mới hoặc phát triển các hệ thống hiện hành để gia tăng hiệu suất.
- Đề xuất các mô hình vườn ươm đổi mới & khởi nghiệp.
- Xây dựng qui trình đổi mới vào công việc trong những bối cảnh cụ thể.
- Chứng minh đổi mới trong học tập và và cuộc sống mọi lúc, mọi nơi.

9.19. Pháp luật trong du lịch – khách sạn

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giúp cho người học:

- Trình bày được các khái niệm công cụ trong lĩnh vực du lịch và Luật Du lịch;
- Diễn giải hệ thống quản lý Nhà nước về du lịch;
- Áp dụng các điều luật trong mỗi lĩnh vực kinh doanh du lịch cụ thể: kinh doanh lữ hành, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, kinh doanh lưu trú du lịch, phát triển các dịch vụ trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch.
- Ứng dụng các điều luật vào hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch và phục vụ khách du lịch, và xử lý đúng các tình huống du lịch theo luật.
- Trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ và chấp hành tốt các quy định của luật, phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân và tổ chức trên cơ sở các quy định của luật pháp.

9.20. Phương pháp nghiên cứu trong du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giúp cho người học:

- Giải thích được các khái niệm về NCKH
- So sánh được các PPNC khác nhau.
- Chọn lọc được những phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp vào từng mục đích nghiên cứu khác nhau.

- Áp dụng được các bước, quy trình NCKH để thực hiện được một vấn đề cần nghiên cứu trong quản trị kinh doanh du lịch, khách sạn, sự kiện.
- Thiết lập được quy trình nghiên cứu.
- Kết hợp được các phương pháp nghiên cứu khác nhau trong thực hiện một NCKH.
- Đề ra được các kiến nghị, giải pháp cho bài báo cáo khoa học.
- Thói quen và tính chủ động trong học tập, quan sát các hiện tượng, tình huống trong cuộc sống và công việc.

9.21. *Hành vi tổ chức*

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, kết quả giúp cho người học:

- Minh họa được các yếu tố thuộc 3 cấp độ cá nhân, nhóm và tổ chức có ảnh hưởng đến hành vi trong tổ chức.
- Giải thích được mô hình HVTC trong hoạt động QTNL.
- Phân tích được hành vi cá nhân, nhóm, và tổ chức đã được học vào trong QTNL.
- Ứng dụng các lý thuyết HVTC vào thực tế các hoạt động QTNL.
- Thực hành các kỹ năng quản trị hiệu quả, bao gồm kỹ năng làm việc với con người, giải quyết các vấn đề nhân sự, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng học hỏi và phát triển bản thân.
- Nhận thức được năng lực và hành vi của bản thân, góp phần thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, tổ chức, và xã hội.
- Nhận thức được hành vi của người khác, từ đó đưa ra cách thức thể hiện hành vi đạo đức và giao tiếp và ứng xử hiệu quả.

9.22. *Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Lĩnh hội tiếng Anh vào kiến thức về khách sạn, nhà hàng và áp dụng vào công việc chuyên môn.
- Sử dụng kỹ năng nghe như nắm được ý chính, nghe từ file MP3 của các chủ đề trong ngành khách sạn, và vận dụng tại nơi làm việc và giao tiếp với khách.
- Sử dụng kỹ năng nói theo các chủ đề trong ngành khách sạn, và vận dụng tại nơi làm việc và giao tiếp với khách.
- Sử dụng kỹ năng đọc theo chủ đề ngành khách sạn, và vận dụng đọc nhanh lấy ý chính, những cụm từ chuyên ngành khách sạn.
- Sử dụng kỹ năng viết như vận dụng từ vựng mới làm thành câu, viết thành đoạn văn đơn giản theo chủ đề khách sạn, viết CV, Cover letters.

- Có ý thức tự học và tự nghiên cứu, có thái độ tự tin và linh hoạt trong giao tiếp, có trách nhiệm trong làm việc nhóm tại lớp và tại nơi làm việc.

9.23. Quản lý doanh thu

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Mô tả các nguyên tắc định giá sản phẩm/dịch vụ cho thị trường mục tiêu và kênh phân phối phù hợp của tổ chức/doanh nghiệp.
- Chọn lựa, phân tích và đánh giá các đối thủ cạnh trong một bối cảnh cụ thể.
- Dự đoán hiệu suất hoạt động dựa trên các chỉ số doanh thu, ngân sách, kênh chuyển giao và chỉ số tồn kho của một cơ sở kinh doanh trong ngành khách sạn cụ thể.
- Thực thi chiến lược quản lý doanh thu theo chỉ số RevMAP.
- Sử dụng được các công cụ thống kê, phân tích và dự báo mức cầu thị trường cho các quyết định trong định giá phù hợp.
- Phát triển các công cụ, chiến thuật và nguồn lực cho nỗ lực quản lý các nguồn phát sinh/tạo doanh thu tối ưu.
- Hành động có trách nhiệm với các bên có liên quan, tận tụy và đổi mới trong tư duy.

9.24. Quản trị du lịch MICE

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, giúp cho người học:

- Chỉ ra các thành phần liên quan đến du lịch MICE
- Xác định tính đặc thù của loại hình du lịch MICE
- Phân tích được vai trò của MICE đối với hoạt động du lịch
- Phân tích thị trường, tổ chức bán sản phẩm du lịch MICE
- Đánh giá các chính sách trong tiếp thị sản phẩm du lịch MICE
- Xây dựng kế hoạch sự kiện MICE; Điều phối viên MICE; Truyền thông sự kiện MICE; Tổ chức và Quản lý sự kiện MICE
- Ý thức tổ chức và quản lý; tinh thần phối hợp giữa các bộ phận, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

9.25. Quản trị chiến lược kinh doanh du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Mô tả được các khái niệm, cấp độ, dạng thức thể hiện của mục tiêu trong chiến lược.
- Đánh giá được các bối cảnh của tổ chức/doanh nghiệp THE cụ thể.
- Phân tích được sự tác động của các yếu tố từ môi trường vào hoạt động và hiệu suất một tổ chức/doanh nghiệp THE cụ thể.
- Phát triển được các bộ chiến lược cạnh tranh và định hướng trong bối cảnh ngành THE.

- Chọn được chiến lược phù hợp cho một tổ chức/doanh nghiệp THE cụ thể.
- Tổ chức triển khai được chiến lược cho một tổ chức/doanh nghiệp THE cụ thể.
- Phát triển được các công cụ đánh giá và đo lường hiệu suất của các chiến lược.
- Ứng dụng kỹ thuật phân tích, định trọng số nhân tố tác động và xây dựng ma trận SWOT.
- Hành động kiên định, nhất quán nhưng linh hoạt ứng phó với những hoàn cảnh không mong đợi. Rèn luyện bản lĩnh không bỏ cuộc.

9.26. *Quản trị nhân sự trong du lịch*

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, giúp cho người học:

- Ghi nhớ và thảo luận về khái niệm quản trị nguồn nhân lực, đặc biệt trong ngành khách sạn;
- Nhận biết, xây dựng và đánh giá các yếu tố tác động đến văn hóa (môi trường bên trong) của tổ chức và thị trường lao động (môi trường bên ngoài); mối liên hệ của chúng đến quá trình quản trị nguồn nhân lực trong ngành khách sạn;
- Xem xét, áp dụng, và tranh luận về các quá trình liên quan đến quản trị nguồn nhân lực như: tuyển dụng, quản lý sự đa dạng, đào tạo, quản lý hiệu suất lao động, khen thưởng;
- Xây dựng và thẩm định mối liên hệ giữa nhân viên và sự tham gia của nhân viên trong công việc;
- Hình thành và áp dụng các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, phân tích dữ liệu, đánh giá vấn đề, giải quyết tình huống nghiệp vụ;
- Xây dựng và áp dụng các kỹ năng quản trị để quản lý nguồn nhân lực hiệu quả nhằm đạt được nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng, và mục tiêu của tổ chức;
- Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tập trung xuyên suốt quá trình học và làm việc nhóm.

9.27. *Tiếng Anh chuyên ngành ẩm thực*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Khái quát hóa tiếng Anh vào kiến thức chuyên ngành trong khách sạn, nhà hàng và ẩm thực vào công việc chuyên môn.
- Sử dụng kỹ năng nghe như nắm được ý chính, nghe từ file MP3 của các chủ đề trong ngành ẩm thực, và vận dụng tại nơi làm việc và giao tiếp với khách.
- Sử dụng kỹ năng nói theo các chủ đề trong ngành ẩm thực, và vận dụng tại nơi làm việc và giao tiếp với khách.
- Sử dụng kỹ năng đọc theo các chủ đề ngành ẩm thực, vận dụng được đọc nhanh lấy ý chính, những cụm từ chuyên ngành ẩm thực.

- Sử dụng kỹ năng viết như vận dụng từ vựng mới làm thành câu, viết thành đoạn văn đơn giản theo chủ đề âm thực.
- Thái độ học tập nghiêm túc tự học và tự nghiên cứu, có thái độ tự tin và linh hoạt trong giao tiếp, và tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận làm việc theo cặp, theo nhóm, và tại nơi làm việc một cách có trách nhiệm.

9.28. An ninh, an toàn khách sạn

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Hiểu được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, những công việc cơ bản nhất của một nhân viên an ninh hay nhân viên bảo vệ của Khách sạn – Nhà hàng hoặc một cơ sở lưu trú.
- Hiểu một số giải pháp nhằm đảm bảo an ninh khách sạn, biết cách thiết kế và xây dựng hệ thống an ninh khách sạn.
- Biết cách ngăn ngừa, và phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn về mất mát dưới mọi hình thức và đưa ra hành động xử lý thích hợp.
- Rèn luyện kỹ năng đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kỹ năng tổng hợp kiến thức, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng ứng xử tình huống bất ngờ xảy ra,... giúp họ có tư duy sáng tạo, khả năng tìm tòi học hỏi, rèn luyện kỹ năng nghề chuyên nghiệp.
- Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tập trung xuyên suốt quá trình học và làm việc nhóm nhằm tiếp thu và ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế.

9.29. Quản trị tài chính trong kinh doanh du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Nhận biết và phát triển các kiến thức và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính đối với doanh nghiệp. Từ đó, tổng hợp và xây dựng báo cáo tài chính quan trọng cho quá trình quản lý và phát triển của doanh nghiệp;
- Làm rõ và áp dụng các phương pháp nhằm thẩm định và đưa ra quyết định đầu tư hợp lý cho doanh nghiệp;
- Lĩnh hội và khai thác các nguồn tài chính để tạo nên một hệ thống tài chính dài hạn hiệu quả cho doanh nghiệp thông qua tận dụng các loại vốn của doanh nghiệp như cơ cấu vốn, chi phí vốn, vốn lưu động;
- Xác định và quản lý giá trị cổ đông phục vụ cho sự tăng trưởng doanh nghiệp;
- Hình thành và áp dụng các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, phân tích dữ liệu, đánh giá vấn đề, giải quyết tình huống;
- Xây dựng và ứng dụng thành thực các kỹ năng tài chính cũng như các phương pháp để hình thành, thẩm định, và áp dụng các hoạt động tài chính hỗ trợ doanh nghiệp đạt được

- lợi ích tài chính hiệu quả;
- Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tập trung xuyên suốt quá trình học và làm việc nhóm.

9.30. *Quản lý khu nghỉ dưỡng*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Giải thích được các khái niệm về cấu trúc hình thành, chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận trong khu nghỉ dưỡng.
- Trình bày được cơ chế vận hành của các bộ phận trong kinh doanh khu nghỉ dưỡng.
- Phân loại được các loại hình khu nghỉ dưỡng khác nhau.
- Ứng dụng được những kiến thức chuyên ngành như quản trị nhân sự, quản trị chất lượng, quản trị chiến lược, từ đó có thể định hướng đề xuất các chiến lược về nhân sự, marketing, sản phẩm cho mô hình kinh doanh lưu trú để lập kế hoạch và phát triển, cơ sở vật chất, giải trí, thực phẩm và đồ uống, dịch vụ dọn phòng và giặt ủi, quản lý tài sản, tiết kiệm năng lượng, kế toán và mua hàng, an ninh và quản lý rủi ro, tiếp thị khu nghỉ dưỡng và kinh doanh bền vững.
- Vận dụng được những kiến thức chuyên ngành để vận hành khu nghỉ dưỡng đảm bảo tính thông suốt cho cả chu trình phục vụ khách.
- Lập kế hoạch phân bổ nhân sự, kiểm tra, giám sát cho các bộ phận trong cơ sở kinh doanh khu nghỉ dưỡng.
- Đề ra được các chiến lược về nhân sự, quản trị chất lượng, marketing, sản phẩm cho các mô hình kinh doanh khu nghỉ dưỡng.
- Xây dựng được các tiêu chuẩn cho sản phẩm trong kinh doanh khu nghỉ dưỡng.
- Kết hợp được các nghiệp vụ chuyên môn cũng như các kiến thức chuyên ngành trong việc vận hành các mô hình kinh doanh khu nghỉ dưỡng mới.

Thể hiện tinh thần trách nhiệm vào thực tiễn học tập, làm việc và bảo vệ môi trường.

9.31. *Nghiệp vụ nhà hàng*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Giải thích được các khái niệm trong ngành kinh doanh ẩm thực.
- Phân biệt được các phương pháp chế biến ẩm thực cơ bản.
- Diễn giải được các bước trong quy trình trong phục vụ ẩm thực.
- Thực hành được các bước trong quy trình phục vụ ẩm thực.
- Ứng dụng được các kỹ năng nghiệp vụ vào các bước trong phục vụ ẩm thực.
- Nắm vững được các kỹ năng nhận biết, phân biệt và sử dụng các loại dụng cụ, thiết bị

phục vụ ẩm thực.

- Sử dụng thành thạo được các trang thiết bị trong phục vụ ẩm thực.
- Nắm vững các bước thực hiện quy trình phục vụ ẩm thực.
- Kỹ luật, nghiêm túc trong áp dụng các kiến thức vào thực tiễn học tập và làm việc.

9.32. Nghiệp vụ pha chế thức uống

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Hiểu được luật pháp Việt Nam có liên quan đến việc mua và bán đồ uống có cồn.
- Giải thích được quy trình sản xuất rượu mạnh, rượu mùi, bia và các loại đồ uống khác.
- Vận dụng được cách bảo quản đồ uống hiệu quả và cách tính tỷ lệ luân chuyển hàng tồn kho.
- Thực hiện pha chế được các loại cocktails, mocktails, cà phê cơ bản khi được đặt hàng.
- Ứng dụng được các dụng cụ cầm tay và thiết bị cần thiết để pha chế đồ uống.
- Thể hiện tác phong chuyên nghiệp trong ngành dịch vụ ẩm thực khi giao tiếp với khách hàng, đồng nghiệp và quản lý.

9.33. Quản lý bộ phận ẩm thực

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Giải thích được các khái niệm trong ngành kinh doanh ẩm thực.
- Phân biệt được các loại hình kinh doanh ẩm thực khác nhau.
- Phân biệt được các quy trình trong phục vụ ẩm thực.
- Trình bày được các quy trình sản xuất thực phẩm & đồ uống, thu mua, tồn trữ, tiếp thị áp dụng cho từng loại hình kinh doanh ẩm thực khác nhau.
- Trình bày được các phương pháp chế biến ẩm thực.
- Đề ra được các quy trình hoạt động vận hành thu mua & tồn trữ thực phẩm và đồ uống.
- Đề ra được các định hướng chiến lược về quản trị nhân sự, marketing, kiểm soát chất lượng.
- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm, kiểm soát doanh thu, chi phí.
- Kết hợp được các kiến thức cơ sở về kinh tế, quản trị để đề xuất chiến lược về kinh doanh, tiếp thị cho các mô hình kinh doanh ẩm thực điển hình.
- Kỹ luật, nghiêm túc trong áp dụng các kiến thức vào thực tiễn học tập và làm việc.

9.34. Nghiệp vụ tiền sảnh

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Mô tả vai trò và chức năng của một người quản trị tiền sảnh.
- Triển khai được các cách thức quản lí năng suất cho thuê phòng của bộ phận.
- Định chuẩn các công việc của từng chức năng trong bộ phận tiền sảnh.
- Sáng tạo trong kỹ năng truyền thông hiệu quả với khách hàng.
- Triển khai các cách tiếp đón khách riêng lẻ, khách đoàn, khách VIP.
- Sử dụng và khai thác phần mềm quản lý khách sạn (Smile).
- Liên kết qui trình vận hành các bộ phận Reception, Guest Relations, Concierge.
- Tầm nhìn nhằm tối ưu hóa qui trình xử lý các vấn đề xảy ra trong suốt quá trình khách lưu trú, giải quyết phàn nàn của khách hàng trong một môi trường làm việc cụ thể.
- Thể hiện thái độ tích cực trong công việc, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực giao tiếp, ứng xử phù hợp văn hóa với đồng nghiệp, khách hàng và cộng đồng.
- Tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có tinh thần làm việc tập thể.

9.35. *Nghiệp vụ buồng*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Giải thích được các khái niệm trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Phân biệt được các phương pháp vệ sinh áp dụng trong các quy trình dọn vệ sinh.
- Diễn giải được các bước trong quy trình phục vụ buồng phòng trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Thực hành các quy trình phục vụ trong các hoạt động lưu trú trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Ứng dụng được các kỹ năng nhận biết phân biệt và sử dụng các loại dụng cụ, thiết bị, hóa chất phục vụ công tác vệ sinh trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Nắm vững các kỹ năng nhận biết, phân biệt và sử dụng các loại hóa chất và thiết bị dùng phục vụ buồng phòng trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Sử dụng thành thạo các máy móc, thiết bị phục vụ trong công việc phục vụ buồng phòng trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Nắm vững các bước thực hiện quy trình phục vụ buồng phòng trong khách sạn/cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Kỹ luật, nghiêm túc trong áp dụng các kiến thức vào thực tiễn học tập và làm việc.

9.36. *Quản lý lưu trú*

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Giải thích được các khái niệm về cấu trúc hình thành, chức năng và nhiệm vụ của bộ phận lưu trú.

- Trình bày được cơ chế vận hành của các bộ phận trong kinh doanh lưu trú.
- Phân loại được các loại hình lưu trú khác nhau.
- Ứng dụng được những kiến thức chuyên ngành như quản trị nhân sự, quản trị chất lượng, quản trị chiến lược từ đó có thể định hướng đề xuất các chiến lược về nhân sự, marketing, sản phẩm cho mô hình kinh doanh lưu trú.
- Vận dụng được những kiến thức chuyên ngành về vận hành để đảm bảo tính thông suốt cho cả chu trình phục vụ khách.
- Lập kế hoạch phân bổ nhân sự, kiểm tra, giám sát cho các bộ phận trong cơ sở kinh doanh lưu trú.
- Đề ra được các chiến lược về nhân sự, quản trị chất lượng, marketing, sản phẩm cho các mô hình kinh doanh lưu trú.
- Xây dựng được các tiêu chuẩn cho sản phẩm trong kinh doanh lưu trú.
- Kết hợp được các nghiệp vụ chuyên môn cũng như các kiến thức chuyên ngành trong việc vận hành các mô hình kinh doanh lưu trú mới.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm vào thực tiễn học tập và làm việc.

9.37. Nghiệp vụ chế biến món ăn

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Vận dụng kiến thức về thực phẩm, dinh dưỡng và các thuật ngữ ẩm thực để thiết kế và xây dựng thực đơn.
- Thực hiện các qui trình chọn lựa, bảo quản, sơ chế và chế biến các loại thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nhà bếp và vệ sinh cá nhân trong môi trường làm việc tại nhà bếp.
- Sử dụng thành thạo kỹ năng phối hợp làm việc nhóm trong học tập và thực tế.
- Nắm vững kỹ thuật chế biến và phục vụ các món Á – Âu.
- Thành thạo nấu món Á- Âu, phục vụ điểm tâm, và món tự chọn.
- Biết sắp xếp và phối hợp với bộ phận bếp để chuẩn bị đặt, mua và kiểm tra nguyên liệu thực.
- Biết phối hợp với bộ phận phục vụ để tiếp nhận đặt hàng (order), chế biến bánh và các món tráng miệng và phục vụ theo đúng tiêu chuẩn tại nơi làm việc.
- Sẵn sàng thực hiện đúng theo các qui trình và đáp ứng được theo các tiêu chuẩn trong môi trường học tập và tại nơi làm việc.

9.38. Nghiệp vụ bếp bánh

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Vận dụng kiến thức về thực phẩm, dinh dưỡng và các thuật ngữ bánh và các món tráng miệng để thiết kế và xây dựng thực đơn.
- Thực hiện các qui trình chọn lựa, bảo quản, sơ chế và chế biến các loại bánh và các món tráng miệng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh nhà bếp và vệ sinh cá nhân trong môi trường làm việc tại bếp bánh.
- Sử dụng thành thạo kỹ năng phối hợp làm việc nhóm trong học tập và thực tế.
- Nắm vững kỹ thuật chế biến và phục vụ các món bánh và các món tráng miệng.
- Thành thạo nấu món bánh và các món tráng miệng, phục vụ điểm tâm, và món tự chọn.
- Biết sắp xếp và phối hợp với bộ phận bếp để chuẩn bị đặt, mua và kiểm tra nguyên liệu làm bánh và các món tráng miệng.
- Biết phối hợp với bộ phận phục vụ để tiếp nhận đặt hàng (order), chế biến món ăn và phục vụ theo đúng tiêu chuẩn tại nơi làm việc.
- Sẵn sàng thực hiện đúng theo các qui trình và đáp ứng được theo các tiêu chuẩn trong môi trường học tập và tại nơi làm việc.

9.39. Quản trị dự án du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Giải thích các khái niệm thời gian, chi phí, nguồn lực và rủi ro trong quản lý dự án.
- Thảo luận về tiến độ và tính hiệu quả của dự án.
- Phân tích thời gian và hiệu quả của dự án.
- Thẩm định các chỉ số đo lường hiệu suất của dự án.
- Đề ra lộ trình phát triển cho dự án.
- Liên kết các nguồn lực cho sự thành công của dự án.
- Giải quyết các vấn đề đối diện trong học tập, cuộc sống và công việc hiệu quả theo nguồn lực và thời gian hiện có.

9.40. Phát triển du lịch bền vững

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Giải thích ý nghĩa, tác động và hạn chế của ngành công nghiệp du lịch.
- Mô tả đặc điểm, nguyên tắc, mục tiêu của du lịch bền vững, lợi ích và nhu cầu của du lịch bền vững
- Trình bày quan điểm 3D về du lịch bền vững.
- Tổng hợp các chiến lược cho việc phát triển du lịch bền vững và các ngành dịch vụ với phương pháp tiếp cận xanh

- Lập nên chiến lược hành động để phát triển du lịch bền vững tại một địa phương cụ thể.
- Luôn có ý thức trong học tập; giữ gìn và nhắc nhở mọi người xung quanh cùng giữ gìn vệ sinh môi trường sống.

9.41. Kỹ năng thuyết trình

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Mô tả được kiến thức tổng quát của đề tài thuyết trình liên quan đến du lịch.
- Xây dựng qui trình và kịch bản cho bài thuyết trình phối hợp nguồn nhân lực thực hiện bài thuyết trình.
- Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện và công cụ hỗ trợ khi thuyết trình.
- Thể hiện ý thức trách nhiệm đối với công việc được phân công và làm việc nhóm, có thái độ học tập nghiêm túc.

9.42. Kỹ năng tư duy phản biện

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Phân biệt các hình thức của tư duy và các vấn đề logic căn bản. Vận dụng các kiến thức về tư duy phản biện ở các khía cạnh và góc độ khác nhau của các vấn đề về tri thức, khoa học xã hội, pháp luật, văn hóa, nghệ thuật, kinh tế, đạo đức, chính trị để hình thành nhân sinh quan tích cực trong cuộc sống và công việc.
- Bình luận và xây dựng các lập luận quy nạp và suy diễn trong các hình thức nói, viết và sử dụng ngôn từ chính xác, lập luận vững chắc, trình tự mạch lạc, dẫn chứng xác thực.
- Đánh giá và lập luận để biện minh cho cách nhìn và giải quyết vấn đề dựa trên những kiến thức, thông tin và quan điểm đa chiều đã được tham khảo, tổng hợp và chọn lọc.
- Duy trì thái độ học tập tự giác và độc lập khi đưa quyết định. Có ý thức bảo vệ tài sản, giá trị của bản thân và của những người khác.

9.43. Kỹ năng đàm phán

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về đàm phán, trình bày những phương pháp đàm phán.
- Xác định quy trình đàm phán cho từng trường hợp cụ thể.
- Phân tích tâm lý trong giao dịch đàm phán, lý giải các nguyên tắc giao tiếp trong đàm phán, xử lý tình huống trong đàm phán.
- Thiết lập những nguyên tắc dẫn đến thành công trong đàm phán.
- Tổ chức thực hiện giao dịch, đàm phán với đối tác.
- Thể hiện trách nhiệm trong tiếp thu kiến thức và việc được phân công trong nhóm đàm phán.

9.44. Kỹ năng tổ chức và làm việc nhóm

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Nhận định được tầm quan trọng của tổ chức công việc cho bộ phận và cá nhân.
- Xây dựng nhóm để làm việc hiệu quả
- Đề ra kế hoạch của nhóm và tổ chức công việc.
- Liên kết các công cụ hỗ trợ để tổ chức công việc cá nhân, bộ phận và làm việc nhóm hiệu quả.
- Quan tâm đến các thành viên trong nhóm
- Nhiệt tình giúp đỡ thành viên gặp khó khăn trong nhóm để cùng nhau hoàn thành mục tiêu của nhóm.

9.45. Kỹ năng quản lý thời gian

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Giải thích tầm quan trọng của quản lý thời gian
- Nhận diện thói quen gây ra lãng phí thời gian
- Áp dụng các công cụ hỗ trợ để sử dụng thời gian hiệu quả
- Thiết lập mục tiêu dài hạn theo kế hoạch thời gian một cách hợp lý khoa học
- Sửa đổi thói quen trì hoãn công việc của bản thân
- Thể hiện sự chủ động về thời gian một cách có trách nhiệm trong công việc của bản thân và mọi người.

9.46. Sulyna concept

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Lên ý tưởng và thiết lập được qui trình, kịch bản vận hành cho mô hình kinh doanh ẩm thực cụ thể.
- Sắp xếp và phân nhiệm cho từng vị trí làm việc trong một mô hình kinh doanh ẩm thực cụ thể.
- Phân tích & đánh giá hiệu suất làm việc của cá nhân/đội nhóm.
- Thiết lập các tiêu chuẩn cho công việc.
- Đánh giá hoạt động qua các chỉ số P&L.
- Định chuẩn thực hiện công việc chuyên môn được phân công.
- Kiểm nghiệm kỹ năng và nghiệp vụ của bản thân.
- Hợp tác, phối hợp giữa cá nhân/nhóm làm việc với nhau.
- Thái độ tự chủ, ý thức đúng đắn, nghiêm túc trong học tập và công việc.

9.47. Chuyên đề thực tế 1

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Khám phá được hướng đi/đối tượng của chuyên đề.
- Xây dựng lịch trình tiếp cận quan sát, thu thập, lưu trữ để phân tích và đánh giá về chủ đề/đối tượng của chuyên đề.
- Thiết kế qui trình/công cụ để tiếp cận chủ đề/đối tượng.
- Thiết lập các phương pháp và công cụ phân tích, đánh giá dữ liệu cho bài báo cáo của chuyên đề.
- Tổ chức thực hiện chuyên đề theo đúng kế hoạch đã đề xuất với người hướng dẫn.

9.48. Chuyên đề thực tế 2

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, kết quả giúp cho người học:

- Khám phá được hướng đi/đối tượng của chuyên đề.
- Xây dựng lịch trình tiếp cận quan sát, thu thập, lưu trữ để phân tích và đánh giá về chủ đề/đối tượng của chuyên đề.
- Thiết kế qui trình/công cụ để tiếp cận chủ đề/đối tượng.
- Thiết lập các phương pháp và công cụ phân tích, đánh giá dữ liệu cho bài báo cáo của chuyên đề.
- Tổ chức thực hiện chuyên đề theo đúng kế hoạch đã đề xuất với người hướng dẫn.

9.49. Lễ tân ngoại giao

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Khai thác các đặc điểm, tính chất và nguyên tắc của lễ tân ngoại giao trong môi trường làm việc trong khách sạn.
- Vận dụng các nguyên tắc miễn trừ của lễ tân ngoại giao trong bối cảnh cụ thể.
- Tùy chỉnh các nguyên tắc qui chuẩn về ngôi thứ trong khi bố trí vị trí các đối tượng trong các bối cảnh cụ thể.
- Phát triển các qui tắc, nghi lễ đón tiếp ngoại giao trong một bối cảnh cụ thể.
- Tổ chức triển khai một qui trình tiệc lễ tân ngoại giao trong môi trường làm việc cụ thể.
- Hòa hợp để thể hiện sự tôn trọng, hiếu khách nhưng bảo vệ hình ảnh, vị thế của bản thân và đất nước trong công việc và cuộc sống.

9.50. Quản trị chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giúp cho người học:

- Hiểu rõ vấn đề và cơ hội của ngành này thông qua việc phân tích các cơ sở lý thuyết và thực

tế trong các công ty du lịch.

- Hiểu được vai trò của công nghệ thông tin trong chuỗi cung ứng và ứng dụng hiệu quả phát triển doanh nghiệp.
- Đánh giá và thảo luận về vai trò của chuỗi cung ứng trong ngành du lịch.
- Đánh giá vai trò của công nghệ trong quản lý chuỗi cung ứng có thể giúp phát triển dịch vụ chăm sóc khách hàng và tạo sự khác biệt của doanh nghiệp trong thị trường trong nước và quốc tế.
- Làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả và Tuân thủ các quy định pháp luật và các giá trị đạo đức kinh doanh trong hoạt động kinh doanh.
- Khả năng chịu được áp lực trong công việc; trung thực; có tính kỷ luật trong môi trường học tập và làm việc; có ý thức tự học suốt đời.

9.51. Khóa luận tốt nghiệp

Học phần thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, giúp cho người học:

- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.
- Liên kết các kỹ năng nghề nghiệp để xác định phương pháp tiếp cận phù hợp để giải quyết vấn đề, mục tiêu của khóa luận.
- Triển khai thực hiện hoàn thành bài khóa luận.
- Trình bày và phân biện bài thu hoạch trước hội đồng.
- Hành động dựa trên các cơ sở/minh chứng khoa học.

9.52. Internship

Học phần thuộc khối kiến thức thực tập tốt nghiệp, kết quả giúp cho người học:

- Đối chiếu lý thuyết các học phần chuyên ngành vào thực tế khi đi phục vụ tại bộ phận F&B trong khách sạn/resort, nhà hàng và bộ phận RD gồm nghiệp vụ lễ tân (FO)/nghiệp vụ buồng phòng (HK) trong cơ sở lưu trú/khách sạn.
- Nghiên cứu quy trình của nhân viên phục vụ từ lúc chuẩn bị phục vụ cho đến khi tiễn khách.
- Phân tích cách giải quyết tình huống của nhân viên phục vụ chính thức để tích lũy kinh nghiệm.
- Đóng vai nhân viên phục vụ chính thức khi được giao việc và xử lý tình huống theo yêu cầu thực tế.
- Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Có ý thức về đạo đức nghề nghiệp và ý thức phục vụ du lịch bền vững.

9.53. Đề án kinh doanh

Học phần thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, giúp cho người học:

- Khai thác tính liên ngành trong việc tìm kiếm ý tưởng/nhận diện các cơ hội kinh doanh du lịch.
- Phân tích các cơ hội/các giải pháp trong một bối cảnh cụ thể.
- Đánh giá tính khả thi các cơ hội/các giải pháp trong một bối cảnh cụ thể.
- Hoạch định các kế hoạch hành động nhằm tiến tới các mục tiêu của dự án.
- Thuyết trình & bảo vệ dự án trước hội đồng thẩm định.
- Phối hợp năng lực và nguồn lực (nội tại/ngoại vi) để vươn tới các mục tiêu trong học tập, công việc và cuộc sống.

9.54. Quản lý khách sạn vừa & nhỏ

Học phần thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, giúp cho người học:

- Hiểu những kiến thức cơ bản về kinh doanh khách sạn, đặc biệt kinh doanh khách sạn vừa & nhỏ; và kiến thức quản lý doanh nghiệp vừa & nhỏ.
- Hiểu về các chỉ tiêu, yếu tố đánh giá hoạt động kinh doanh trong khách sạn vừa & nhỏ.
- Hiểu được các công việc cần phải quản lý, công việc quan trọng trong việc trong các bộ phận FOH và BOH.
- Thực hiện các công việc quản lý tại bộ phận FO, FB, HK.
- Thực hiện được công việc tính toán các doanh thu cần thiết cho kinh doanh khách sạn.
- Thích ứng với áp lực kinh doanh khách sạn trong thời gian hiện tại và tương lai.
- Có khả năng quản lý, phân tích và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động các bộ phận chính trong bộ phận khách sạn.
- Trách nhiệm về giải quyết áp lực doanh thu, nhưng vẫn thỏa mãn quy định pháp luật và phát triển được đội ngũ nhân lực trong từng bộ phận của khách sạn.

9.55. Đạo đức kinh doanh

Học phần thuộc khối kiến thức tốt nghiệp, giúp cho người học:

- Hiểu những kiến thức, khái niệm nền tảng về đạo đức kinh doanh.
- Hiểu về tầm quan trọng, vai trò đạo đức trong kinh doanh và trong cuộc sống.
- Có kỹ năng phân tích, nhận xét và phản biện các vấn đề về đạo đức xảy ra.
- Có kỹ năng nhận dạng các vấn đề về đạo đức trong các lĩnh vực về quản trị nguồn nhân lực, marketing, quảng cáo, tài chính và kế toán, trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và sở hữu trí tuệ.
- Có kỹ năng ra quyết định đúng và giải quyết những vấn đề về đạo đức trong kinh doanh trên

thực tế công việc. Người học biết tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của mình liên quan đến kinh doanh và đạo đức và có những biện pháp hoàn thiện qua việc tìm hiểu và học tập.

- Sau khi hoàn thành khóa học người học có khả năng làm việc với kiến thức cơ bản về đạo đức kinh doanh, và nhận biết được vị thế quan trọng của đạo đức doanh nghiệp trên thị trường sự cạnh tranh và phát triển trong quá trình kinh doanh.

